

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2024/HS-ST**
Ngày 27-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Tin;

+ Ông Lê Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn V**, giới tính: nam; Sinh ngày: 12/4/1994, tại: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; HKTT: khối phố Hương Trung, phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; Con ông Huỳnh Tấn H và bà Phan Thị P; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 29/6/2017, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2018.

- Ngày 26/11/2018, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2020.

- Ngày 21/5/2020, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/01/2022.

- Ngày 02/3/2023, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Kỳ. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT: khối phố Hương Sơn, phường Hoà Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: thôn Đức Phú, xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969, Nơi ĐKKHKT: thôn Khánh Tân, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/5/2024, Huỳnh Tấn V khi đi bộ trên đường Bạch Đằng rẽ vào khu vực khối phố Hương Sơn, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ. Khi đi đến nhà ông Phạm Ngọc H (là người quen của gia đình V), thấy cổng nhà ông H đang mở nên V đi vào trong nhà với ý định vào xin tiền ông H nhưng không gặp ai. V nhìn vào khu nhà thờ nhà ông H có dựng chiếc xe đạp thể thao màu đen nhãn hiệu CHEVAUX FK PRO không khoá, dựng gần cửa sổ. V nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp này đi bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút đi lại dắt trộm chiếc xe đạp ra khỏi cổng. V đạp xe đến tiệm phở liệu của bà Nguyễn Thị Ph trên đường Thanh Hóa bán chiếc xe với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Số tiền có được V tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2024, Huỳnh Tấn V đi bộ đến đường Bạch Đằng gần cầu Kỳ Phú, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ thì gặp anh Đoàn Thanh T. T và V rủ nhau đến cầu xoắn ốc Tam Kỳ chơi. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ BKS: 92N1-717.32 chở V đến nhà hoang gần cầu xoắn ốc Tam Kỳ (thuộc Khối phố 8, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, V nhờ T chở về nhà. T nói không rành đường nên giao chiếc xe Honda Wave RSX màu đen đỏ BKS: 92N1-717.32 cho V chở. Khi chở T đi được một đoạn khoảng 10m, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của T nên cố tình làm rơi dép xuống đường. Khi xe chạy khoảng 07m V nhờ anh T ngồi sau đi lại nhặt dép giúp. Khi anh T quay lưng nhặt dép, V vẫn đang nổ máy xe và đã nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy nên anh T không kịp đuổi theo. V đi lòng vòng trên một số tuyến đường tại Tam Kỳ để tránh bị anh T phát hiện. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đến tiệm phở liệu bà Nguyễn Thị Ph để bán. Bà Phụng hỏi V: “Xe máy của ai, có giấy tờ không”, V trả lời: “Xe của nhà con dư nên bán, giấy tờ bị lạc mất”. Bà Phụng hỏi: “Bán bao nhiêu”, V trả lời: “Năm trăm nghìn” thì bà Phụng đồng ý mua và đưa cho V số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). V giao xe cho bà Phụng rồi đi về nhà, số tiền có được V tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ xác định trị giá xe đạp nhãn hiệu CHEVAUX FK PRO tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS: 92N1 –

717.32 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.500.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSTK-HS ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn V về các tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V với mức án từ 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng đến 3 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V với mức án từ 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng đến 4 (Bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 6 (Sáu) năm đến 7 (Bảy) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo cáo trạng đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Đoàn Thanh T, tuy nhiên ông T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận các hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/5/2024, tại khối phố Hương Sơn, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, Huỳnh Tấn V đã lén lút trộm cắp của ông Phạm Ngọc H 01 chiếc xe đạp trị giá 4.500.000đ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trên đoạn đường gần cầu xoắn ốc thuộc Khối phố 8, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, Huỳnh Tấn V đã dùng

thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản, lợi dụng lúc bị hại sơ hở V đã nhanh chóng chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Đoàn Thanh T trị giá 15.500.000đ rồi tẩu thoát.

Huỳnh Tấn V đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Các hành vi trên của bị cáo Huỳnh Tấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:*

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 04 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2024 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo.

[2.3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phạm Ngọc H số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã có 4 tiền án về tội trộm cắp tài sản và bị áp dụng hình phạt tù nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Phạm Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đối với chiếc xe đạp bị mất. Gia đình Huỳnh Tấn V đã bồi thường xong, ông H không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ph không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2.5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1380/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – đỏ BKS: 92N1 – 717.32 cho anh Đoàn Thanh T là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc dép trái của Huỳnh Tấn V không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ Điều 47 BLHS cần truy thu của bị cáo Huỳnh Tấn V số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 92N1 – 717.32 mà có.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.6] *Những vấn đề liên quan trong vụ án:* Đối với Nguyễn Thị Ph chủ tiệm phở liệu có hành vi mua xe đạp và xe mô tô từ Huỳnh Tấn V. Qua điều tra xác định khi V đến bán xe đạp và xe mô tô, bà Phượng điều hỏi về nguồn gốc xe nhưng V nói xe của V không dùng nữa nên bán. Bà Phượng khai lúc đó có nhiều người đang mua bán phở liệu, bà Ph không để ý V là người đã bán xe đạp trước đó nên đồng ý mua xe tương đương giá mua xe phở liệu. Bà Ph không biết các tài sản V mang đến bán là do V phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[2.7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn V** phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V 02 (*Hai*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (*Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ

ngày bị bắt tạm giam (ngày 10/5/2024).

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dép trái của Huỳnh Tấn V.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ).

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Huỳnh Tấn V.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Tấn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2024). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Ân